

Bản án số: 100/2022/HS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Nguyễn Văn Hợi

Ông: Nguyễn Hồng Thăng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2022/TLST-HS, ngày 09/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **La Văn Đ**, sinh năm 1973; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: La Văn C, con bà: Dương Thị S; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ Vũ Thị N và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

**- Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960.

Trú tại: Xóm H, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Dương Anh T, sinh năm 1987.

Trú tại: Xóm N, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/6/2022, tổ công tác Công an xã X, huyện P đang làm nhiệm vụ tại khu vực Xóm H phát hiện bắt quả tang La Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đ đã tự giác lấy từ túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng ra giao nộp cho tổ công tác, theo Đ khai nhận đó là ma túy heronie của Đ mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng ký hiệu A. Sau đó đưa Đ cùng vật chứng bàn giao cho Công an huyện P giải quyết theo quy định.

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 14/6/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân huyện P tiến hành mở niêm phong vật chứng cân xác định khối lượng đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu A bên trong có 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng tổng khối lượng 0,245 gam. Lấy toàn bộ 0,245 gam niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1) gửi giám định.

Hồi 15 giờ ngày 15/6/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của La Văn Đ tại tổ Đoàn Kết, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 862/KL-KTHS ngày 22/6/2022, của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,245 gam.

Tại cơ quan điều tra La Văn Đ khai nhận về hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 20 giờ ngày 14/6/2022, Đ một mình đi bộ từ nhà đến khu vực Xóm H, xã X, huyện P để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi Đ gặp một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và hỏi mua của người này 02 gói ma túy heroine với giá 100.000 Đ. Nhận được ma túy Đ cất vào túi quần bên phải phía trước rồi đi về đến khu vực dốc thuộc Xóm H, xã X, huyện P thì bị tổ công tác Công an xã X, huyện P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo La Văn Đ khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 98/CT-VKSPB, ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo La Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội Đ xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo La Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo La Văn Đ từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội, do bố mẹ bị cáo đã già yếu và bản thân bị cáo còn bị đau chân.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận bản thân do nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác cũng như các

chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội Đ xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 20 giờ 40 phút ngày 14/6/2022, tại khu vực dốc thuộc Xóm H, xã X, huyện P, La Văn Đ là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng 0,245 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã X phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Sau đó Công an xã X chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P điều tra theo thẩm quyền.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...*

*c) Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 Đ đến 500.000.000 Đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bố đẻ bị cáo là ông La Văn C được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ của tội phạm, Hội Đ xét xử thấy cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội Đ thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội Đ xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội Đ xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,241 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ La Văn Đ, sinh năm 1973, xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội Đ xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo La Văn Đ với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Đ khai mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực Xóm H, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt La Văn Đ **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2022.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo La Văn Đ với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,241 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ La Văn Đ, sinh năm 1973.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo La Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn Đ) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo (La Văn Đ), báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Giang**